

Bản án số 29/KDTM-ST
Ngày 25 tháng 10 năm 2018
V/v “ *Tranh chấp hợp đồng đại lý* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Khắc Tường**

Các Hội thẩm nhân dân: - ông **Phạm Xoa**

- bà **Huỳnh Thanh Trà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào**- Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 24 Hoàng Văn Thụ, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2018/TLST-KDTM ngày 09 tháng 8 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng đại lý*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐST- KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa:

* *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH T**

Địa chỉ: Số đường Kim Đồng, phường 2, Tp Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Trần Khánh L**

Địa chỉ: Tiểu La, quận H, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

(Văn bản ủy quyền số 170/UQ.18 ngày 23 tháng 7 năm 2018)

* *Bị đơn:* ông **Hồ Văn X** - sinh ngày 08 tháng 5 năm 1976

Địa chỉ: Chu Văn An, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Công ty TNHH T (sau đây gọi tắt là T) trình bày:

Ngày 01 tháng 3 năm 2017 Công ty TNHH T và ông Hồ Văn X – Chủ hộ kinh doanh Hồ Văn X có ký Hợp đồng đại lý số 02/HĐĐL/2017 và các phụ lục gồm:

Phụ lục 1: Quy định về khu vực phân phối và địa điểm giao hàng.

Phụ lục 2: Quy định về đổi trả hàng hóa.

Phụ lục 3: Quy định về thanh toán và công nợ gói đầu thường xuyên.

Phụ lục 4: Quy định về khuyến mãi, thưởng doanh số và hỗ trợ khác với hộ kinh doanh Hồ Văn X

Theo đó ông Hồ Văn X – Chủ hộ kinh doanh Hồ Văn X làm đại lý phân phối các sản phẩm cho Công ty TNHH T.

Theo Hợp đồng phân phối sản phẩm số 02/HĐĐL/2017 và phụ lục 3 hợp đồng có quy định về thanh toán và công nợ gốc đầu thường xuyên, Công ty TNHH T đồng ý cho ông Hồ Văn X – chủ hộ kinh doanh Hồ Văn X duy trì số công nợ thường xuyên của năm 2017, công nợ phát sinh sẽ được thanh toán hàng tuần theo yêu cầu của Phòng kinh doanh. Số còn lại sẽ được thanh toán chậm nhất 10 ngày kể từ ngày đối chiếu và xác nhận công nợ thực tế, bên ông Hồ Văn X – chủ hộ kinh doanh Hồ Văn X có trách nhiệm thanh toán toàn bộ giá trị công nợ phát sinh lớn hơn số dư công nợ thường xuyên cho bên Công ty TNHH T.

Theo biên bản làm việc lập ngày 12/4/2017 thì tính đến ngày 10/4/2017 ông Hồ Văn X – chủ hộ kinh doanh Hồ Văn X còn nợ Công ty TNHH T số tiền 965.855.503đ (*Chín trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm lẻ ba đồng*). Tuy nhiên do ông Hồ Văn X – chủ hộ kinh doanh Hồ Văn X không có khả năng thanh toán khoản tiền trên nên Công ty TNHH T tạo điều kiện cho ông Hồ Văn X – chủ hộ kinh doanh Hồ Văn X tiếp tục thực hiện hợp đồng phân phối để trả nợ dần cho công ty. Tuy nhiên ông Hồ Văn X – chủ hộ kinh doanh Hồ Văn X không đạt doanh số chỉ tiêu bán hàng do công ty đề ra, thị phần còn bỏ ngỏ nhiều và không thực hiện được cam kết thanh toán công nợ như thỏa thuận trong hợp đồng và phụ lục 3 của hợp đồng ngày 01/3/2017. Ngày 01/8/2017 Công ty TNHH T có văn bản thông báo về việc chấm dứt hợp đồng đại lý với ông Hồ Văn X – chủ hộ kinh doanh Hồ Văn X, đề nghị thực hiện việc đối chiếu, thanh quyết toán công nợ với các đại lý trực thuộc và thanh toán dứt điểm công nợ cho Công ty TNHH T trước ngày 30/9/2017.

Ngày 06/9/2017 hai bên đã lập biên bản xác nhận công nợ, theo đó tính đến ngày 31/8/2017 ông Hồ Văn X – chủ hộ kinh doanh Hồ Văn X còn nợ Công ty TNHH T số tiền là 944.924.936đ. Mặc dù Công ty T đã nhiều lần nhắc nhở, gửi văn bản thông báo yêu cầu thanh toán công nợ, tuy nhiên ông Hồ Văn X – chủ hộ kinh doanh Hồ Văn X vẫn không thực hiện việc thanh toán. Do đó Công ty TNHH T khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Hồ Văn X thanh toán số tiền còn nợ là 1.027.249.903đ (*Một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm lẻ ba đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 944.924.936đ và nợ lãi tính từ ngày 31/8/2017 đến 18/7/2018 là 82.324.967đ. Số tiền lãi sẽ được tính cho đến khi ông Hồ Văn X – chủ hộ kinh doanh Hồ Văn X thanh toán hết tiền nợ gốc.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Khánh L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số nợ gốc và thay đổi thời gian tính lãi. Cụ thể, yêu cầu ông Hồ Văn X – chủ hộ kinh doanh Hồ Văn X phải trả 944.924.936đ nợ gốc và 108.731.088đ nợ lãi (lãi được tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2017 đến 25 tháng 10 năm 2018 theo mức lãi suất 10%/năm).

Trong bảng tự khai ngày 26 tháng 9 năm 2018 và các lời trình bày khác tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, bị đơn là ông Hồ Văn X trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Công ty T rằng vào ngày 01 tháng 3 năm 2017 giữa ông X và Công ty TNHH T có ký hợp đồng đại lý số 02/HĐĐL/2017 và các phụ lục hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa ông X và Công ty TNHH T đã lập biên bản xác nhận

công nợ, theo đó tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2017 ông X còn nợ Công ty TNHH T số tiền là 944.924.936đ. Tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh ông X khó khăn nên ông đề nghị cho phía T cho ông được trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000/tháng cho đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Hồ Văn X cho rằng sở dĩ có số nợ lớn như vậy là do trong quá trình thực hiện hợp đồng, những người làm việc cho bị đơn nợ tiền mua hàng của ông mà không trả nên ông không có tiền để trả cho Công ty T. Ông đề nghị được trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000/tháng cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tranh chấp giữa Công ty TNHH T và ông Hồ Văn X thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng đại lý mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với điều 166, 168 Luật thương mại và điều 405 Bộ luật dân sự nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Xét yêu cầu của Công ty TNHH T thì thấy:

- Đối với yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Văn X trả số nợ gốc là 944.924.936đ. Hội đồng xét xử thấy rằng: sự thừa nhận nợ của ông X và chứng cứ mà Công ty T xuất trình là “ *bản xác nhận công nợ ngày 06 tháng 9 năm 2017* ” là đủ cơ sở để xác định ông Hồ Văn X trong quá trình thực hiện hợp đồng đại lý có nợ Công ty T số tiền như họ yêu cầu trả. Do đó yêu cầu trên của Công ty T đối với ông Hồ Văn X có cơ sở, phù hợp với khoản 4 điều 172, khoản 4 điều 175 Luật thương mại nên cần chấp nhận.

- Đối với yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Văn X phải trả 108.731.088đ nợ lãi (lãi được tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2017 đến 25 tháng 10 năm 2018 theo mức lãi suất 10%/năm). Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu này phù hợp với quy định tại điều 306 Luật thương mại nên cũng cần chấp nhận.

Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 43.609.680đ ông Hồ Văn X phải chịu.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.408.748đ.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điều 166, điều 168, khoản 4 điều 172, khoản 4 điều 175 và điều 306 Luật thương mại;

- Áp dụng khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147, điều 266, điều 267, điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng đại lý của Công ty TNHH T đối với ông Hồ Văn X;

2. Xử: Buộc ông Hồ Văn X phải trả cho Công ty TNHH T số tiền 1.053.656.024đ *một tỉ không trăm năm mươi ba triệu sáu trăm năm mươi sáu ngàn không trăm hai mươi bốn đồng*). Trong đó có 944.924.936đ (*Chín trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi sáu đồng*) nợ gốc và 108.731.088đ (*một trăm lẻ tám triệu bảy trăm ba mươi một ngàn không trăm tám mươi tám đồng*) nợ lãi.

Kể từ ngày Công ty TNHH T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Hồ Văn X không trả tiền thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 43.609.680đ (*bốn mươi ba triệu sáu trăm lẻ chín ngàn sáu trăm tám mươi đồng*) ông Hồ Văn X phải chịu.

Hoàn lại cho Công ty TNHH T số tiền tạm ứng án phí là 21.408.748đ (*Hai mươi một triệu bốn trăm lẻ tám ngàn bảy trăm bốn tám đồng*) theo biên lai thu số 3621 ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Đà Nẵng
- VKSNDQ. Hải Châu
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Khắc Tường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Trà

Phạm Xoa

Phạm Khắc Tường

